

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày 26/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Sở;

2/ Bà Lê Thị Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

- Phạm Minh L (Tên gọi khác: Tùng), sinh năm 1986, tại L.

Nơi cư trú: Số 22/7, đường Nguyễn Cửu Vân, Phường 4, thành phố T, tỉnh L;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 06/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng.

- Ngày 04/9/2020, bị Công an phường 7, thành phố T, L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

- Ngày 21/4/2008, bị Ủy ban nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh L quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng.

- Ngày 16/01/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố T, L quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng .

- Ngày 24/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố T, L xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2020 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

+ Chị Lê Thị Kim Y, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 56/23, đường Lê Hữu Nghĩa, Phường 4, thành phố T, tỉnh L (*Vắng mặt*);

+ Anh Bùi Hoàng S, sinh năm 1979; Địa chỉ: 148, đường Huỳnh Việt Thanh, Phường 2, thành phố T, tỉnh L (*Vắng mặt*);

+ Ông Trần Văn D, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số 350/4, đường Châu Thị Kim, Phường 7, thành phố T, tỉnh L (*Vắng mặt*);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Tấn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp 2, xã H, thành phố T, tỉnh L (*Vắng mặt*);

+ Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 29, Quốc lộ 1, Phường 2, thành phố T, tỉnh L (*Vắng mặt*);

+ Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 120A, đường Nguyễn Thị B, Phường 6, thành phố T, tỉnh L (*Vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh L là đối tượng không nghề nghiệp, nghiện ma túy, do cần tiền tiêu xài cá nhân, Long đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, tỉnh L cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 16/6/2020, Phạm Minh L đi bộ trên đường H thuộc phường 3, thành phố T. Khi đến trước công trình xây dựng tại số 45A, đường H, Phường 3, thành phố T không có người trông coi nên Long nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Long lên vào bên trong lấy trộm 01 túi xách bằng nilong, bên trong có 01 máy hàn điện hiệu BTEC, 01 máy cắt tay hiệu BOSS, 01 máy cắt tay hiệu TOTAL của chị Lê Thị Kim Y và 01 máy hàn điện hiệu LEGI của anh Bùi Hoàng S. Sau đó Long mang túi xách đựng các tài sản vừa lấy trộm được đi ra ngoài đường H thì gặp Phạm Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 62B1 – 501.25 chạy đến nên Long nhờ Hùng chở đi về hướng phường 7, thành phố T. Trên đường đi Long kêu Hùng chở đến tiệm sửa chữa, mua bán đồ điện cũ của ông Đỗ Văn N bán tài sản vừa trộm nói trên với giá 1.100.000đ lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 259/KL-HĐĐG ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định: 01 (một) máy hàn điện hiệu BTEC, 01 (một) máy cắt tay hiệu BOSS và 01 (một) máy cắt tay hiệu TOTAL có tổng trị giá 2.062.000đ, thuộc sở hữu của chị Lê Thị Kim Y, ngày 30/11/2020, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố T đã trả lại cho chị Yến quản lý, sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 367/KL-HĐĐG ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định: 01 (một) máy hàn điện hiệu LEGI trị giá 1.075.000đ, thuộc sở hữu anh Bùi Hoàng S, ngày 30/11/2020, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố T đã trả lại cho anh Sơn quản lý, sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 13/10/2020, Phạm Minh L cùng Lê Tấn T điều khiển mô tô biển số 70H8- 4158 lưu thông trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố T để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến trước số nhà 350/4 Châu Thị Kim, phường 7, thành phố T thì Thanh phát hiện một chậu kiểng bằng sành có hoa văn nổi hình hai con rồng cao 37cm, đường kính 57cm và trong chậu kiểng có trồng một cây mai vàng không người trông giữ. Lúc này, Long và Thanh cùng nhổ cây mai vàng bỏ ra bên ngoài rồi Thanh điều khiển xe, còn Long ngồi sau ôm chậu kiểng, cả hai điều khiển xe ra đường Châu Thị Kim về hướng Phường 3, thành phố T thì bị lực lượng tuần tra Công an thành phố T phát hiện lập biên bản. Qua làm việc, Phạm Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 339/KL-HĐĐG ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định: 01(một) chậu kiểng bằng sành có hoa văn nổi hình hai con rồng trị giá 1.000.000đ;

thuộc sở hữu của ông Trần Văn D, ngày 30/11/2020, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố T đã trả lại cho ông Dải quản lý, sử dụng.

Cáo trạng số 04/CT-VKSTA ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Phạm Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh L thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Bùi Hoàng S, chị Lê Thị Kim Y, ông Trần Văn D đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố T không đề cập đến.

- Đối với ông Đỗ Văn N đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT- Công an thành phố T: 01 máy cắt tay hiệu BOSS; 01 máy cắt tay hiệu TOTAL; 01 máy hàn hiệu BTEC; và 01 máy hàn hiệu LEGI, ông Nhờ không yêu cầu bị cáo Long phải bồi thường lại số tiền bán các tài sản trên nên không đề cập đến.

- Đối với anh Phạm Thanh H đã chở Long đi bán tài sản trộm cắp và ông Đỗ Văn N đã mua số tài sản trên nhưng anh Hùng, ông Nhờ không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT- Công an thành phố T không truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Lê Tấn T đã cùng Long thực hiện vụ trộm cắp tài sản ngày 13/10/2020, nhưng giá trị tài sản không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thanh trong lần trộm này.

- Đối với xe mô tô biển số 62B1 – 501.25 mà Phạm Thanh H điều khiển chở Long đi bán tài sản trộm cắp ngày 16/6/2020 và xe mô tô biển số 70H8 - 4158 mà Thanh, Long dùng làm phương tiện trộm cắp ngày 13/10/2020. Quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố T không thu giữ là phù hợp.

Đối với chiếc túi xách đã đựng số tài sản mà Long trộm ngày 16/6/2020 đã bị mất, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố T không thu giữ được và không có giá trị nên không đề cập đến.

Buộc bị cáo Phạm Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Người bị hại chị Lê Thị Kim Y, anh Bùi Hoàng S, ông Trần Văn D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Tấn T, anh Phạm Thanh H, ông Đỗ Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy đủ lời khai và ý kiến của đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh L khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, do cần tiền tiêu xài cá nhân phục vụ cho bản thân nên ngày 16/6/2020 bị cáo lấy trộm 01 máy hàn điện hiệu BTEC, 01 máy cắt tay hiệu BOSS, 01 máy cắt tay hiệu TOTAL của chị Lê Thị Kim Y và 01 máy hàn điện hiệu LEGI của anh Bùi Hoàng S. Ngày 13/10/2020 bị cáo cùng Lê Tấn T tiếp tục lấy trộm 01 chậu kiểng bằng sành có hoa văn nổi hình hai con rồng của ông Trần Văn D thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 4.737.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Minh L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tham lam, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở bất cẩn của người khác để chiếm đoạt tài sản với giá trị 4.737.000đ, hành vi của bị cáo gây hậu quả xấu cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, có nhân thân xấu từng bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 04/9/2020, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nên trong vụ trộm ngày 13/10/2020, mặc dù giá trị tài sản chưa đủ định lượng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS. Trong vụ án này, bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Đối với tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 máy hàn điện hiệu BTEC, 01 máy cắt tay hiệu BOSS, 01 máy cắt tay hiệu TOTAL thuộc sở hữu của chị Lê Thị Kim Y; 01 máy hàn điện hiệu LEGI của anh Bùi Hoàng S; 01 chậu kiểng bằng sành có hoa văn nổi hình hai con rồng thuộc sở hữu của ông Trần Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với ông Đỗ Văn N đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT- Công an thành phố T: 01 máy cắt tay hiệu BOSS; 01 máy cắt tay hiệu TOTAL; 01 máy hàn hiệu BTEC và 01 máy hàn hiệu LEGI. Trong vụ án này, ông Nhờ không yêu cầu bị cáo Long phải trả lại số tiền đã mua các tài sản trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Đối với anh Phạm Thanh H đã chở Long đi bán tài sản trộm cắp và ông Đỗ Văn N đã mua số tài sản trên nhưng anh Hùng, ông Nhờ không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT- Công an thành phố T không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[13] Đối với Lê Tấn T đã cùng Long thực hiện vụ trộm cắp tài sản ngày 13/10/2020, nhưng giá trị tài sản không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thanh là phù hợp.

[14] Đối với xe mô tô biển số 62B1 – 501.25 mà Phạm Thanh H điều khiển chở Long đi bán tài sản trộm cắp ngày 16/6/2020, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố T không thu giữ là phù hợp.

[15] Đối với xe biển số 70H8 - 4158 mà Phạm Minh L và Lê Tấn T sử dụng làm phương tiện phạm tội vào ngày 13/10/2020, thuộc sở hữu của chị Lê Hoàng Thiên Thanh và chị Thanh không biết việc Phạm Minh L và Lê Tấn T sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố T đã trả lại cho chị Thanh là phù hợp.

[16] Đối với chiếc túi xách đã đựng số tài sản mà Long trộm ngày 16/6/2020 đã bị mất, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố T không thu giữ được và không có giá trị nên không đề cập đến.

[17] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh L 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2020.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Minh L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (26/01/2021) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa. Bị cáo Phạm Minh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được cấp tổng đạt hợp lệ.

Nơi Nhận :

- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CA Tp T;
- Chi cục THA Tp T;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Phan